

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Chúng tôi gồm có:

Bên chuyển nhượng (sau đây gọi là bên A):

Ông : **DƯƠNG TUẤN ANH**
Sinh ngày : 19/08/1970
Chứng minh nhân dân số : 272 128 160 cấp tại Công an Đồng Nai
Cùng vợ là bà : **NGUYỄN THỊ HÒA**
Sinh ngày : 1974
Chứng minh nhân dân số : 271 185 551 cấp tại Công an Đồng Nai
Cùng địa chỉ thường trú : Đôn Điền 3, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Bên nhận chuyển nhượng (sau đây gọi là bên B):

Ông : **LƯƠNG NHÂN ĐỊNH**
Sinh ngày : 20/12/1970
Chứng minh nhân dân số : 271 426 396 cấp tại Công an Đồng Nai
Cùng vợ là bà : **VŨ THỊ TÁM**
Sinh ngày : 01/01/1970
Chứng minh nhân dân số : 272 123 688 cấp tại Công an Đồng Nai
Cùng địa chỉ thường trú : 74 KP.9, P.Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Hai bên đồng ý thực hiện việc chuyển nhượng QSDĐ theo các thoả thuận sau đây:

ĐIỀU 1

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHUYỂN NHƯỢNG

Quyền sử dụng đất của bên A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 281994 do UBND huyện Định Quán cấp ngày 28/09/2012, cụ thể như sau:

- Thửa đất số: 182
- Tờ bản đồ số: 41
- Địa chỉ thửa đất: ấp 94, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
- Diện tích : 9.894,00m² (Chín nghìn tám trăm chín mươi bốn mét vuông)
- Hình thức sử dụng :
 - + Sử dụng riêng : 9.894,00m² (Chín nghìn tám trăm chín mươi bốn mét vuông)
 - + Sử dụng chung : Không m²
- Mục đích sử dụng : Đất trồng cây lâu năm
- Thời hạn sử dụng : 01/01/2060
- Nguồn gốc sử dụng : Nhà nước công nhận QSDĐ

ĐIỀU 2

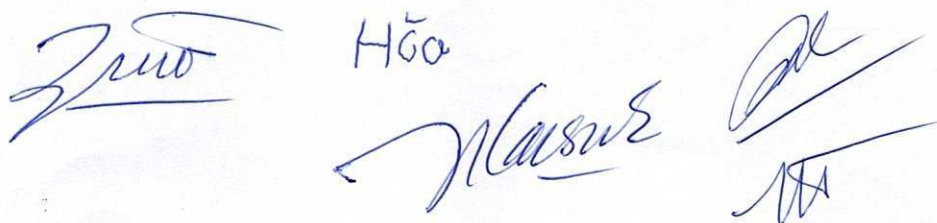
GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: 100.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm triệu đồng Việt Nam).
2. Phương thức thanh toán: Tiền mặt
3. Việc thanh toán số tiền nêu tại khoản 1 Điều này do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

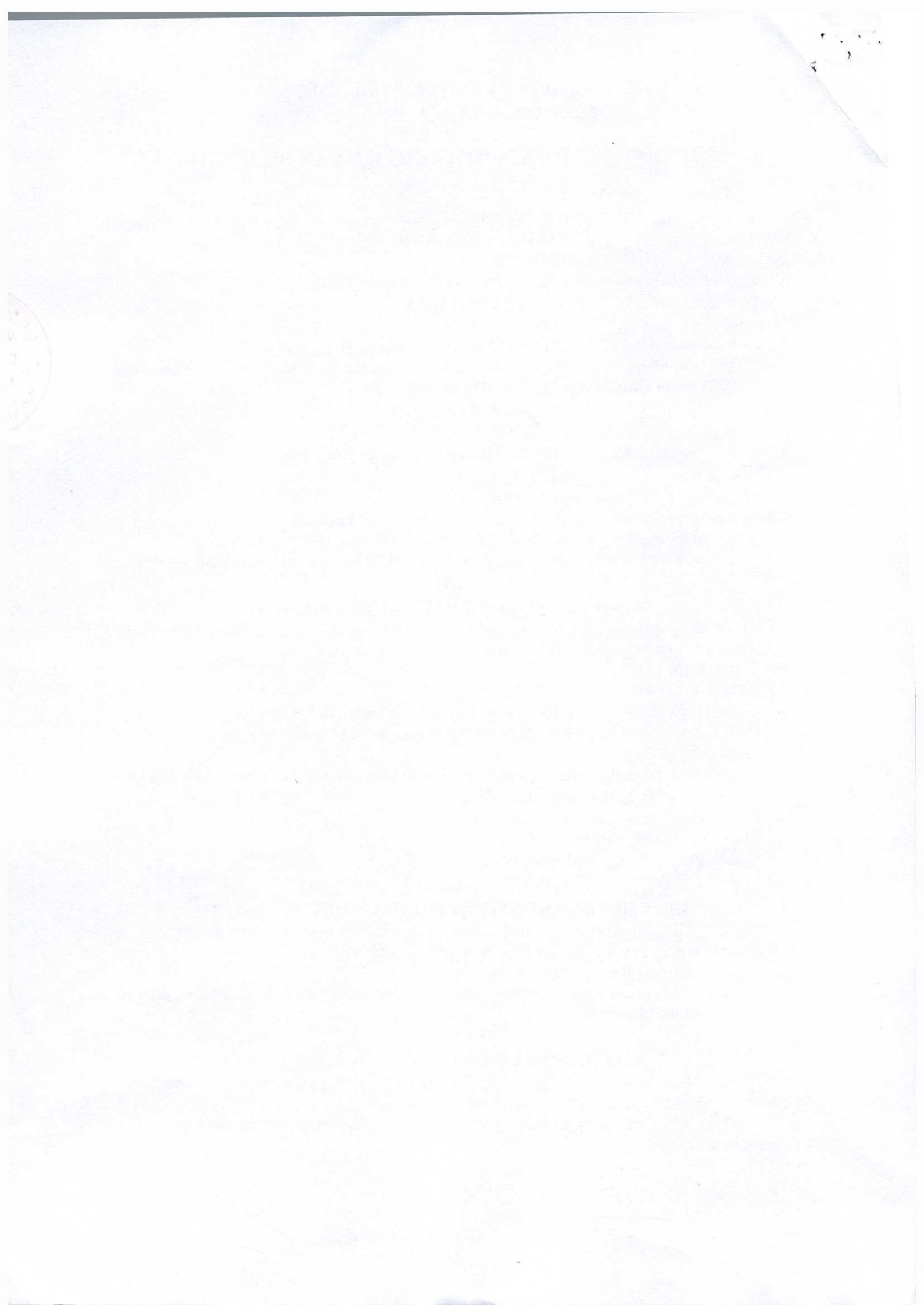
ĐIỀU 3

VIỆC GIAO VÀ ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Bên A có nghĩa vụ giao thửa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cùng giấy tờ về quyền sử dụng đất cho bên B theo quy định của pháp luật.
2. Bên B có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.


Hỗ





ĐIỀU 4
TRÁCH NHIỆM NỘP THUẾ, LỆ PHÍ

Thuế, lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng này do hai bên thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 5
PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6
CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:
 - 1.1. Những thông tin về nhân thân, về thửa đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
 - 1.2. Thửa đất thuộc trường hợp được chuyển nhượng QSDĐ theo quy định của pháp luật;
 - 1.3. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:
 - a) Thửa đất không có tranh chấp;
 - b) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
 - 1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
 - 1.5. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.
2. Bên B cam đoan:
 - 2.1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
 - 2.2. Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này và các giấy tờ về QSDĐ; Không yêu cầu Văn Phòng Công Chứng xác minh về hiện trạng của thửa đất.
 - 2.3. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
 - 2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 7
HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG


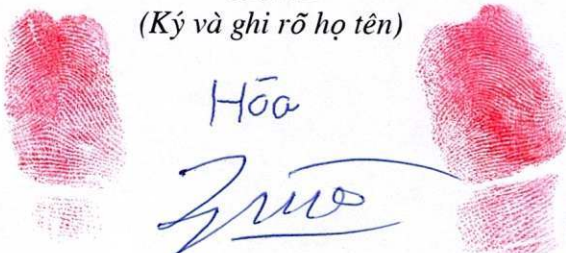
Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Các bên đã đọc/nghe toàn bộ nội dung hợp đồng, nghiên cứu kỹ, hiểu rõ hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này và đồng ý ký tên.

Bên A

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hòa


Nguyễn Văn Hòa,

Bên B

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Bình

Đức Thuận Tam



5 2 4 4

1971
NOV
NOV
NOV
NOV

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 13 tháng 09 năm 2019 (ngày mười ba tháng chín năm hai không mười chín), tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Mai Sao: số 202, KP. Hiệp Quyết, TT. Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, tôi -*Nguyễn Thị Mai Sao*....., Công chứng viên Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Mai Sao - tỉnh Đồng Nai.

CHỨNG NHẬN:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được giao kết giữa:

Bên A :

Ông : **DƯƠNG TUẤN ANH**
Chứng minh nhân dân số : 272 128 160 cấp tại Công an Đồng Nai
Cùng vợ là bà : **NGUYỄN THỊ HÒA**
Chứng minh nhân dân số : 271 185 551 cấp tại Công an Đồng Nai
Cùng địa chỉ thường trú : Đồn Điền 3, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Bên B :

Ông : **LƯƠNG NHÂN ĐỊNH**
Chứng minh nhân dân số : 271 426 396 cấp tại Công an Đồng Nai
Cùng vợ là bà : **VŨ THỊ TÁM**
Chứng minh nhân dân số : 272 123 688 cấp tại Công an Đồng Nai
Cùng địa chỉ thường trú : 74 KP.9, P.Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

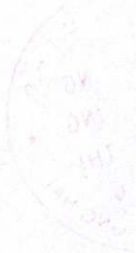
- Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng (giao dịch) này ;
 - Tại thời điểm công chứng, các bên giao kết hợp đồng (giao dịch) có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật ;
 - Mục đích, nội dung của hợp đồng (giao dịch) không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
 - Các bên giao kết đã đọc lại toàn bộ dự thảo hợp đồng (giao dịch) này, đồng ý toàn bộ nội dung dự thảo hợp đồng (giao dịch), đã ký (điểm chỉ) vào hợp đồng (giao dịch) này trước mặt tôi;
 - Hợp đồng (giao dịch) này được lập thành 04 bản chính (mỗi bản chính gồm 03 (ba) tờ, 03 (ba) trang, có giá trị pháp lý như nhau), giao cho:
 - + Các bên giao kết hợp đồng (giao dịch) 03 (ba) bản chính;
 - + Lưu tại Văn Phòng Công chứng 01 (một) bản chính.
- Số công chứng 163, quyển số 01TP/CC - SCC/HĐGD.

CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Thị Mai Sao

Ngày 13/10/2017



Ngày 13/10/2017